

CHƯƠNG 12

Gồm có:

1. Xức dầu thơm tại Bêtania (12,1-11).
2. Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem (12,12-19).
3. Chúa Giêsu loan báo giờ tôn vinh (12,20-50).

Xức dầu thơm tại Bêtania 12,1-11

⁽¹⁾Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giêsu đến làng Bêtania, nơi anh Ladarô ở. Anh này đã được Người cho sống lại từ cõi chết. ⁽²⁾Ở đó, người ta dọn bữa ăn tối thết đãi Đức Giêsu; cô Mácta lo hầu bàn, còn anh Ladarô là một trong những kẻ cùng dự tiệc với Người. ⁽³⁾Cô Maria lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giêsu, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà sực mùi thơm. ⁽⁴⁾Một trong các môn đệ của Đức Giêsu là Giuđa Íscariốt, kẻ sẽ nộp Người, liền nói: ⁽⁵⁾"Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đồng bạc mà cho người nghèo?" ⁽⁶⁾Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung. ⁽⁷⁾Đức Giêsu nói: "Hãy để cô ấy yên hầu cô ấy giữ lại dầu thơm này cho ngày mai táng Thầy. ⁽⁸⁾Thật vậy, người nghèo thì anh em luôn có bên cạnh; còn Thầy, anh em không có mãi đâu".

⁽⁹⁾Một đám đông người Do Thái biết Đức Giêsu đang ở đó. Họ tuôn đến, không phải chỉ vì Đức Giêsu, nhưng còn để nhìn thấy anh Ladarô, kẻ đã được Người cho sống lại từ cõi chết. ⁽¹⁰⁾Các thượng tế mới quyết định giết cả anh Ladarô nữa, ⁽¹¹⁾vì tại anh mà nhiều người Do Thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giêsu.

Giải thích

1. Bối cảnh và nơi chốn (12,1-2)

- Làng Bêtania: Là một ngôi làng nhỏ, cách Giêrusalem khoảng 3 km.

- Có lẽ bữa tiệc xảy ra tại nhà của Mácta và Maria. Trong Mátthêu câu chuyện xảy ra trong nhà Simon Cùi. Luca có thuật lại câu chuyện người phụ nữ xức dầu cho Chúa Giêsu trong nhà người Pharisêu tên là Simon.

- Sự việc này xảy ra sau sự kiện Chúa Giêsu cứu sống Ladarô.

2. Hành động của người phụ nữ (12,3)

a. Một người phụ nữ: Gioan thì nói rõ, đó là cô Maria, em của Mácta nhưng Mátthêu không nói tên người phụ nữ (x. Mt 26,7).

b. Mang bình dầu thơm

- Dầu thơm có giá trị rất lớn. Người Do Thái có thói quen giữ dầu thơm như vật quý giá giống như người thời nay giữ vàng.

- Bình dầu có giá trị 300 đồng, gần bằng số tiền công của một năm làm việc.

- Xức trên chân Chúa Giêsu: Theo tục lệ Do Thái, xức dầu lên chân chỉ áp dụng cho người chết. Hành động của Maria ám chỉ việc táng xác Chúa Giêsu.

Ngày xưa, người Do Thái có 2 việc nghĩa: **bổ thí** và **thương người**. Loại thứ hai (thương người) thì cao trọng hơn loại thứ nhất. Mai táng cho người chết thuộc loại thứ hai. Vì vậy, người phụ nữ này đang làm một việc rất cao trọng đối với Chúa Giêsu vì như Ngài nói: "*Hãy để cô ấy yên hầu cô ấy giữ lại dầu thơm này cho ngày mai táng Thầy*".

- *Lấy tóc mà lau*: Tóc là vinh quang của người phụ nữ. Maria dành cho Chúa Giêsu phần vinh quang ấy.

3. Phản ứng của những người dự tiệc (12,4-8)

a. Phản ứng của Giuđa Iscariốt (12,4-6)

Ông bực tức với người phụ nữ: Bực tức vì cho rằng đó là việc phí phạm. Ông còn viện lý do hết sức là tốt để biện minh cho việc bực tức của mình: "*Dành tiền bổ thí cho người nghèo*". Nhưng theo Gioan, Giuđa lấy lý do ấy nhưng không thật lòng "*vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung*" (12,6).

b. Chúa Giêsu (12,7-8)

- *Đánh giá hành động của Maria*: Đó là việc nghĩa vì hành động này ám chỉ việc mai táng Chúa. Cô dùng một tài sản quý giá để mai táng Chúa.

- *Phân biệt việc bác ái và việc nghĩa*: Bác ái thì rất nhiều cơ hội để làm, nhưng việc nghĩa dành cho Chúa cũng phải nhớ làm và ưu tiên. Các Tông đồ không nhận thấy việc nghĩa mà Maria đã thực hiện.

- *Đề cao Maria*: Trong Mátthêu, Chúa Giêsu nói việc làm của người phụ nữ sẽ được loan truyền bất cứ nơi đâu Tin mừng được rao giảng. Đúng thật như thế. Và hôm nay, khi đọc lại đoạn Tin mừng này, một lần nữa, việc làm của cô ấy lại được nhắc đến.

4. Quyết định của lãnh đạo Do Thái (12,9-11)

- Nhiều người Do Thái đến nhà của Máccta và Maria, không chỉ vì Chúa Giêsu mà còn vì muốn xem Ladarô, người vừa được Chúa cho sống lại.

- Quyết định của giới lãnh đạo Do Thái: Họ quyết định giết cả Ladarô "*vì tại anh mà nhiều người Do Thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giêsu*" (12,11). Phải chăng việc Ladarô sống lại ảnh hưởng đến giáo lý của nhóm Xadốc vì nhóm này không tin có sự sống lại?¹ Dù thế nào đi nữa, giới lãnh đạo Do Thái trừ khử bất cứ ai làm ảnh hưởng đến quyền lợi và uy tín của họ. Cụ thể là Chúa Giêsu và Ladarô.

Bài học

1. Maria đổ dầu lên chân Chúa.

Có lẽ bình dầu thơm là tài sản quý giá nhất của cô, nhưng cô sẵn sàng dâng cho Chúa tất cả chỉ vì cô yêu mến Chúa.

Đó cũng là tình yêu mà Chúa muốn mỗi người chúng ta phải có đối với Người. Người muốn chúng ta dâng cho Người tất cả chứ không phải một phần mười (thập phân).

2. Bình dầu thơm bị đập vỡ và hương thơm lan toả khắp phòng.

Khi dầu thơm được giữ kín trong bình, nó chẳng mang đến mùi thơm. Nhưng một khi bình bị đập vỡ thì hương thơm lan toả khắp phòng.

¹ Một số nhà chú giải cho rằng Thượng tế và một số vị lãnh đạo Do Thái thuộc nhóm Xadốc. Nhóm này không tin có sự sống lại, nên họ muốn giết cả Ladarô như để loại bỏ bằng chứng.

Chúa ban cho mỗi người chúng ta "**bình dầu thơm**" là những khả năng của chúng ta. Nếu chúng ta giữ kín cho mình thì chúng chẳng giúp ích gì cho ai. Nhưng chúng ta sử dụng chúng cho tha nhân và cho Chúa, thì chúng sẽ mang hương thơm đến cho cuộc đời.

3. Maria yêu mến Chúa và bày tỏ tình yêu thương ấy bằng hành động chân thành là dâng bình dầu thơm quý giá cho Chúa. Còn Giuđa, là người giả dối, làm ra vẻ yêu thương người nghèo nhưng trong lòng chỉ muốn tìm tư lợi.

Hãy nhìn lại chính mình. Tôi đang là một người yêu Chúa chân thành như Maria hay chỉ là một người giả dối như Giuđa.

Chúa Giêsu vào Giêrusalem với tư cách là Đấng Mêsia 12,12-19

(12)Hôm sau, dân chúng lũ lượt tuôn đến mừng lễ. Thoạt nghe tin Đức Giêsu tới Giêrusalem, (13)họ cầm nhành lá thiên tuế ra đón Người và reo hò: Hoan hô! Hoan hô! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Chúc tụng vua Israel!

(14)Đức Giêsu gặp một con lừa nhỏ, liền cỡi lên như có lời chép: (15)Hỡi thiếu nữ Xion, đừng sợ! Nay Đức Vua của ngươi ngự đến, ngồi trên lưng lừa con.

(16)Lúc đầu, các môn đệ không hiểu những điều ấy. Nhưng sau khi Đức Giêsu được tôn vinh, các ông mới nhớ lại là Kinh Thánh đã chép những điều đó về Người, và dân chúng đã làm cho Người đúng y như vậy.

(17)Vậy, đám đông dân chúng làm chứng cho Đức Giêsu, họ là những người đã có mặt, khi Đức Giêsu gọi anh Ladarô ra khỏi mồ và làm cho anh chỗi dậy từ cõi chết. (18)Sở dĩ dân chúng đi đón Người, là vì họ nghe biết Người đã làm dấu lạ đó. (19)Bấy giờ người Pharisêu bảo nhau: "Các ông thấy chưa: các ông chẳng làm nên trò trống gì cả! Kia thiên hạ theo ông ấy hết!"

Giải thích

1. Bối cảnh

a. Thời gian: "Hôm sau"

Có nghĩa là sau sự kiện Maria xức dầu cho Chúa Giêsu tại Bêtania.

b. Nơi chốn

Gioan không nói rõ Chúa Giêsu đi từ đâu. Nhưng theo Mátthêu, Chúa Giêsu và các môn đệ đến một làng Bếtphaghê, một làng nhỏ cách Giêrusalem khoảng 2,5km (x. Mt 21,1).

Ngoài ra, trong Mátthêu, Chúa Giêsu sai các môn đệ vào thành để chuẩn bị con lừa cho Ngài (x. Mt 21,2-5).

2. Vào thành (12,12-15)

a. Chúa Giêsu cỡi lừa tiến vào thành (12,14)

- *Ứng nghiệm lời ngôn sứ*: Việc Chúa Giêsu cỡi lừa vào thành là để ứng nghiệm lời ngôn sứ Dcr 9,9: *Đây là hình ảnh của một vị vua khiêm nhu.*

- Với người phương tây, con lừa là con vật hèn hạ. Nhưng với người phương đông, nó là con vật sang trọng. Vào thời chiến tranh, vua cỡi ngựa, nhưng khi vua cỡi lừa, đó là thời gian hoà bình.

- *Chúa Giêsu cõi lìa vào thành*: Hình ảnh ấy muốn nói rằng Ngài là vua, vị vua khiêm nhu và vị vua của hoà bình.

b. Dân chúng (12,12-13.18)

- Họ cầm lá thiên tuế ra đón Chúa Giêsu: Hình ảnh này gọi lại hình ảnh dân chúng tung hô Simon Macabê vào thành Giêrusalem sau chiến thắng lẫy lừng (1Mcb 13,51). Macabê vào thành để thanh tẩy đền thờ đã bị Antiochus làm ô uế trong tiếng reo mừng của dân chúng. Chúa Giêsu vào thành cũng với tiếng reo mừng. Ngài vào thành với tư cách là vua hoà bình và cũng sẽ thanh tẩy đền thờ.

- *Lời tung hô*: Dân chúng tung hô Chúa Giêsu là Đấng từ Thiên Chúa mà đến, nhưng họ cũng chỉ dừng lại ở Mêsia theo nghĩa chính trị.

- *Lý do tung hô*: "*Vì họ nghe biết Người đã làm dấu lạ*" (12,18), nhất là dấu lạ làm cho Ladarô sống lại. Nhưng có lẽ lời tung hô của họ xuất phát từ động cơ chính trị hoặc vì tò mò, chứ không dẫn đến đức tin.

Nhưng Chúa Giêsu muốn tỏ cho chúng ta biết Ngài không phải Mêsia chính trị, mà là Mêsia đến từ Thiên Chúa, Mêsia khiêm nhu hiền lành và đi vào khổ nạn để mang lại bình an cho con người.

Bài học

Chúa Giêsu vào thành để chứng tỏ Ngài là Đấng Mêsia hiền lành, vị vua hoà bình. Ngài can đảm làm điều ấy dù biết rằng phía trước sự thù nghịch đang chờ đợi mình. Ngài xưng mình là vua, nhưng không đòi hỏi ngai vàng mà chỉ muốn ngự trị trong tâm hồn chúng ta để đem đến cho chúng ta sự bình an và ơn cứu độ. Ngài là vua nhưng không dùng vũ lực mà chỉ dùng tình thương để thuyết phục con người.

Chúa Giêsu tiếp tục kêu gọi chúng ta đón nhận Ngài như vị vua hoà bình đến ngự trị trong gia đình, trong tâm hồn của chúng ta. Chúng ta có làm được điều đó chưa?

Chúa Giêsu loan báo về sự tôn vinh nhờ cái chết 12,20-50

⁽²⁰⁾Trong số những người lên Giêrusalem thờ phượng Thiên Chúa, có mấy người Hy Lạp. ⁽²¹⁾Họ đến gặp ông Philipphê, người Bétxaida, miền Galilê, và xin rằng: "*Thưa ông, chúng tôi muốn được gặp ông Giêsu*". ⁽²²⁾Ông Philipphê đi nói với ông Anrê. Ông Anrê cùng với ông Philipphê đến thưa với Đức Giêsu.

⁽²³⁾Đức Giêsu trả lời: "*Đã đến giờ Con Người được tôn vinh!*" ⁽²⁴⁾Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác.

⁽²⁵⁾Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.

⁽²⁶⁾Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy".

⁽²⁷⁾"*Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến.*" ⁽²⁸⁾Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha". *Bấy giờ có tiếng từ trời vọng xuống: "Ta đã tôn vinh Danh Ta. Ta sẽ còn tôn vinh nữa!"*

⁽²⁹⁾Dân chúng đứng ở đó nghe vậy liền nói: "Đó là tiếng sấm!" Người khác lại bảo: "Tiếng một thiên thần nói với ông ta đấy!"

⁽³⁰⁾Đức Giêsu đáp: "Tiếng ấy đã vọng xuống không phải vì tôi, mà vì các người. ⁽³¹⁾Giờ đây đang diễn ra cuộc phán xét thế gian này. Giờ đây thủ lĩnh thế gian này sắp bị tống ra ngoài! ⁽³²⁾Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi". ⁽³³⁾Đức Giêsu nói thế để ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

⁽³⁴⁾Vậy, dân chúng thưa Người: "Chúng tôi đã học biết trong sách Luật rằng: Đấng Kitô phải trường tồn mãi mãi. Thế sao ông lại nói: 'Con Người phải được giương cao'? Con Người đó là ai?"

⁽³⁵⁾Đức Giêsu bảo họ: "Ánh sáng còn ở giữa các ông ít lâu nữa thôi. Các ông hãy bước đi, bao lâu các ông còn có ánh sáng, kéo bóng tối bắt chợt các ông. Ai bước đi trong bóng tối, thì không biết mình đi đâu. ⁽³⁶⁾Bao lâu các ông còn có ánh sáng, hãy tin vào ánh sáng, để trở nên con cái ánh sáng".

Sau khi nói thế, Đức Giêsu rời nơi đó và lánh đi không cho họ thấy. ⁽³⁷⁾Người đã làm ngần ấy dấu lạ trước mặt họ, thế mà họ vẫn không tin vào Người. ⁽³⁸⁾Như vậy là ứng nghiệm lời ngôn sứ Isaia:

Lạy Đức Chúa, ai đã tin lời chúng tôi rao giảng? Và quyền lực của Đức Chúa đã được tỏ cho ai? ⁽³⁹⁾Sở dĩ họ không thể tin là vì ngôn sứ Isaia còn nói: ⁽⁴⁰⁾Thiên Chúa đã làm cho mắt chúng ra đui mù và lòng chúng ra chai đá, kéo mắt chúng thấy và lòng chúng hiểu được mà hoán cải, rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành! ⁽⁴¹⁾Ngôn sứ Isaia nói những lời đó, vì đã thấy vinh quang của Đức Giêsu, và ông đã nói về Người.

⁽⁴²⁾Tuy nhiên, ngay cả trong giới lãnh đạo Do Thái cũng có nhiều người đã tin vào Đức Giêsu. Nhưng, vì sợ nhóm Pharisêu, họ không dám xưng ra, kéo bị khai trừ khỏi hội đường. ⁽⁴³⁾Thật thế, họ chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa.

⁽⁴⁴⁾Đức Giêsu lớn tiếng nói rằng: "Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi; ⁽⁴⁵⁾ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi. ⁽⁴⁶⁾Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối.

⁽⁴⁷⁾Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian. ⁽⁴⁸⁾Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan tòa xét xử người ấy: chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết.

⁽⁴⁹⁾Thật vậy, không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì. ⁽⁵⁰⁾Và tôi biết: mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời. Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi".

Giải thích

I. Bối cảnh

1. Thời điểm: Lễ Vượt Qua

Lễ Vượt Qua là đại lễ của người Do Thái và rất nhiều người lên Giêrusalem dự lễ.

2. Địa điểm: Giêrusalem

- Chúa Giêsu vừa mới vào thành Giêrusalem trong tư cách là Đấng Mêsia và được nhiều người tung hô.

- Bên cạnh đó, các thủ lĩnh Do Thái đang ráo riết tìm Chúa Giêsu để giết Ngài.

II. Những người Hy Lạp (12,20-22)

Họ là dân ngoại nhưng có lòng mộ mến Chúa nên cũng lên Giêrusalem trong dịp lễ Vượt Qua. Họ cũng khao khát gặp Chúa Giêsu, một Đấng làm nhiều dấu lạ.

a. *Đề nghị*: Vì lòng khao khát đó, họ đến gặp Philipphê để xin ông giúp²: "*Thưa ông, chúng tôi muốn gặp được ông Giêsu*" (12,22). Chắc chắn họ không muốn gặp Chúa Giêsu vì tò mò mà vì lòng mộ mến Ngài, trái ngược với giới lãnh đạo Do Thái muốn gặp để bắt và giết Chúa Giêsu.

b. *Giải pháp*: Philipphê tìm Anrê và hai ông dẫn những người Hy Lạp này đến với Chúa Giêsu.

III. Diễn từ của Chúa Giêsu (12,23-36)

Phản ứng của Chúa Giêsu có vẻ chẳng dính líu gì đến việc những người Hy Lạp đến gặp Ngài, cũng chẳng thấy nói Ngài có nhận họ làm môn đệ hay không? Thực ra, Ngài đã đưa ra câu trả lời rất sâu xa: để loài người có thể được gặp Chúa Giêsu, được cứu độ, Con Người phải được tôn vinh, nghĩa là phải trải qua đau khổ và phục sinh. Vì thế, câu trả lời này chứa đựng nhiều đề tài như *giờ tôn vinh, chết, sinh hoa trái, yêu và ghét sự sống, sự sống đời đời, phục vụ Chúa Giêsu, đi theo Chúa Giêsu, xét xử thế gian*...³

1. Giờ tôn vinh (12,23)

- Một số người Hy Lạp, đại diện cho dân ngoại đến gặp Chúa Giêsu. Đó là dấu hiệu cho thấy chương trình hoạt động của Ngài sắp kết thúc và đạt đến cao điểm.

- Mục đích của Chúa Giêsu đến trần gian là cứu nhân loại, cả người Do Thái lẫn dân ngoại. Nhưng để cứu nhân loại, Chúa Giêsu phải trải qua đau khổ, chết và phục sinh. Ngài chết "*để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối*" (11,52).

2. Hình ảnh minh họa (12,24)

Chúa Giêsu dùng hình ảnh hạt lúa mì để minh họa cho cái chết của Ngài:

- Hạt lúa mì phải chấp nhận chết đi trong lòng đất mới sinh nhiều hoa trái. Nếu không chết đi thì nó chẳng ích lợi gì.

- Cũng như hạt lúa mì, Chúa Giêsu chấp nhận bước vào cuộc thương khó để mang lại nhiều hoa trái. Cái chết của Ngài dẫn đến sự sống và sẽ quy tụ mọi dân nước thành cộng đoàn đồng đảo. Hoa trái mà Ngài mang lại lúc đầu chỉ là nhóm nhỏ của các môn đệ, nhưng hôm nay, hoa trái ấy tăng lên hàng tỷ người trên thế giới.

3. Yêu và ghét mạng sống (12,25)

Chúa Giêsu đưa ra nguyên tắc xem ra rất nghịch lý: *yêu mến mạng sống thì mất, coi thường thì sẽ được*. Ngài muốn nói gì?

- Không phải Chúa Giêsu bảo chúng ta phải ghét bỏ hay coi thường cuộc sống đời này, nhưng Ngài nhắc nhở rằng ai quá chú trọng ở đời này như đam mê quyền lực, danh vọng, hưởng thụ của cải vật chất, thì sẽ đánh mất sự sống đời sau.

- Vì thế, cố gắng sống tốt cho cuộc sống đời này nhưng chúng ta luôn nhớ cuộc sống thật của mình là ở quê trời. Ở nơi khác, Chúa Giêsu nhắc nhở: "*Được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì?*" (Lc 9,25)

² Có lẽ tên Philipphê là một tên Hy Lạp hoặc quê của ông cũng gần với những người Hy Lạp này nên họ tìm đến ông để xin giúp đỡ.

³ Chú thích trong bản dịch của nhóm PVGK.

4. Người môn đệ (12,26)

Người Hy Lạp muốn gặp Chúa Giêsu. Nhưng muốn làm môn đệ của Ngài, chỉ *tìm* và *gặp* thôi chưa đủ mà phải *theo* Ngài:

- Theo Chúa Giêsu có nghĩa là sống theo lời dạy của Ngài.

- Theo Chúa Giêsu có nghĩa là bước theo con đường Ngài đã đi, đó là con đường thập giá: "*Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được*" (Lc 14,27).

- Nhưng ai bước theo Chúa Giêsu thì sẽ được "*ở với Người*" và được "*Chúa Cha quý trọng*", nghĩa là tìm được sự sống đời đời.

5. Cầu xin với Chúa Cha (12,27-28a)

Đứng trước cuộc thương khó, Chúa Giêsu cũng rơi vào cảnh xao xuyến. Nhưng cuối cùng, Ngài đón nhận tất cả: "*Chính giờ này mà Con đã đến*". Ngài cũng xác tín giờ đó chính là "*tôn vinh Danh Cha*". Với cái chết của Ngài, Chúa Cha được tôn vinh. Tất cả mọi sự Chúa Giêsu quy hướng về vinh danh Chúa Cha.

6. Tiếng từ trời "*Ta đã tôn vinh Danh Ta và Ta sẽ còn tôn vinh nữa*" (12,28b-30)

a. Người nói

Đây là tiếng nói của Chúa Cha.

b. Nội dung

- "*Ta đã tôn vinh Danh Ta*": Danh Chúa Cha được tôn vinh bởi chính đời sống và con người Chúa Giêsu. Đó là tất cả những gì Ngài đã nói và đã làm trong suốt thời gian tại thế.

- "*Ta sẽ còn tôn vinh nữa*": Âm chỉ đến cái chết và sự sống lại mà Chúa Giêsu sắp trải qua.

c. Mục đích của tiếng từ trời

- *Dân chúng*: Có người nói đó là tiếng sấm. Nhưng một số khác cho rằng đó là tiếng của thiên thần.

- *Chúa Giêsu*: Tiếng nói này không phải vì Ngài mà vì dân chúng. Chúa Cha muốn dân chúng lắng nghe tiếng ấy mà nhận biết rằng Chúa Giêsu đích thực đến từ Thiên Chúa.

Suốt cuộc sống dương thế của Đức Giêsu có ba lần tiếng từ trời xuất hiện: (1) Khi Đức Giêsu chịu phép rửa, tiếng từ trời: "*Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người*" (Mt 3,17); (2) Trong biến cố Hiện Dung, tiếng từ trời: "*Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe Lời Người*" (Lc 9,35); (3) Và trong Tin mừng Ga 12,29-30. Cả ba lần tiếng từ trời đều nhằm giới thiệu Đức Giêsu với dân chúng.

7. Mời gọi tin (12,31-36)

a. Tuyên bố của Chúa Giêsu (12,31-33)

Chúa Giêsu tuyên bố hai điều:

- *Thứ nhất, giờ xét xử thế gian*: Trước hết, đó là giờ lên án tội thế gian, tội giết Con Thiên Chúa. Và đây cũng chính là giờ thủ lãnh thế gian bị tống ra ngoài. Thật vậy, với cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, thế lực sự dữ bị đánh bại.

- *Thứ hai, giờ Chúa Giêsu được tôn vinh*:

Được giương cao: Âm chỉ đến hai điều: (1) Việc Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên thập giá; (2) Việc Chúa Giêsu được tôn vinh, nghĩa là được phục sinh và lên trời vinh hiển.

Nhờ cái chết và phục sinh, Chúa Giêsu đưa nhân loại đến với sự sống đời đời: "*Tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi*" (12,32). Dĩ nhiên, chỉ những ai thật sự tin vào Ngài mới được "*lôi kéo*" đến vinh quang với Ngài.

b. Thắc mắc của dân chúng (12,34)

Chúa Giêsu nói rằng Ngài bị treo lên, nghĩa là cái chết của Ngài. Điều này gây thắc mắc cho đám đông vì theo họ, Đấng Mêsia trường tồn. Như vậy, Chúa Giêsu có thực sự là Đấng Mêsia không? Mà nếu Ngài là Đấng Mêsia thì tại sao lại chết?

c. Giải đáp của Chúa Giêsu (12,35-36)

Chúa Giêsu không trả lời trực tiếp nhưng Ngài mời gọi họ hãy đón nhận Ánh Sáng, nghĩa là đón nhận Ngài.

- *Ánh Sáng còn ở giữa các ông ít lâu nữa*: Nghĩa là chỉ còn thời gian ngắn thôi, Ánh Sáng (Chúa Giêsu) sẽ bước vào cuộc thương khó.

- *Kêu gọi*: Hãy tin và bước theo Ánh Sáng. Ai tin vào Ánh Sáng thì trở nên con cái sự sáng, nghĩa là con Thiên Chúa.

IV. Phản ứng của người Do Thái (12,37-43)

1. Tiêu cực (12,37-42)

a. Từ chối (12,37)

Một số người vẫn cố tình từ chối Chúa Giêsu dù họ đã chứng kiến rất nhiều dấu lạ Ngài đã làm.

b. Ứng nghiệm lời tiên tri (12,38-41)

- *Lời tiên tri Is 53,1*: Lời tiên tri nói về những lời rao giảng của vị tiên tri bị từ chối và ngay cả những việc vĩ đại mà Thiên Chúa đã làm cũng bị từ chối. Rất đúng với trường hợp của Chúa Giêsu.

- *Lời tiên tri Is 6,10*: Nói về sự cứng tin của dân Do Thái. Không phải Chúa làm cho họ ra chai đá mà chính sự cứng tin làm cho họ ra chai đá. Họ thích sự dữ nên luôn đi trong bóng tối.

2. Tích cực (12,42-44)

Một số người trong nhóm lãnh đạo Do Thái tin vào Chúa Giêsu nhưng đó lại là lòng tin chưa hoàn hảo vì:

- Họ tin nhưng lại không dám công khai vì sợ bị khai trừ ra khỏi hội đường.

- Họ tin nhưng lại sợ mất địa vị danh vọng. Họ "*chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa*" (12,43).

V. Tóm kết (12,44-50)

Đoạn này là tóm kết những đề tài chính đã nói trong 12 chương vừa qua như:

1. Chúa Giêsu là Đấng Mạc Khải

- Chúa Giêsu là Đấng đến từ Thiên Chúa: "*Tôi không tự mình mà nói, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì*" (12,49).

- Chúa Giêsu đến thế gian để nói cho con người về Thiên Chúa và những dự định của Người: "*Mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời*" (12,50).

- Chúa Giêsu là Ánh Sáng để soi đường cho con người. Ai thấy Ngài là thấy Chúa Cha. Ai tin vào Ngài là tin vào Chúa Cha (x.12,44-46).

2. Xét xử

- Chúa Giêsu đến thế gian không phải để xét xử nhưng để cứu độ.
- Nhưng chính Lời của Ngài xét xử những ai không đón nhận, không nghe Lời Ngài.

Bài học

1. Vì lòng khao khát, những người Hy Lạp tìm mọi cách để gặp được Chúa Giêsu. Cuối cùng họ cũng được toại nguyện.

Con người ngày hôm nay mất đi lòng khao khát ấy vì tâm hồn họ chất đầy những lo âu của trần thế này.

Tôi có khao khát được gặp Chúa hay không? Nếu có, tôi có tìm mọi cách để được gặp gỡ Người hay không?

2. Nhiều người Do Thái coi thường dân ngoại, không dám tiếp xúc, thậm chí còn khinh miệt dân ngoại như "chó". Nhưng Philipphê và Anrê thì khác. Họ tôn trọng và sẵn sàng làm cầu nối để đưa những người Hy Lạp đến với Chúa Giêsu.

Ngày hôm nay Hội thánh rất cần những Philipphê và Anrê, những người biết tôn trọng người khác và sẵn sàng dẫn đưa người khác đến với Chúa.

Tôi có là Philipphê và Anrê cho những người tôi gặp hằng ngày không?

3. Hành trình mục nát và chết đi của hạt lúa mì cũng là hành trình thiêng liêng của mỗi Kitô hữu chúng ta. Mục nát trong đời sống thiêng liêng có nghĩa là chết đi cho tội lỗi, từ bỏ bản thân, từ bỏ ý riêng. Thánh Phaolô khuyên chúng ta: "**Anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối, anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để sống thật sự công chính và thánh thiện**" (Ep 4,22-24).

4. Chúa Giêsu cũng khuyên chúng ta đừng quá yêu mến cuộc sống đời này mà quên cuộc sống đích thực, đó là sự sống đời đời. Phải biết sống thật và sống đúng.

Muốn sống thật thì phải quên mình, từ bỏ, hi sinh sống cho người khác, cho Chúa, chứ không phải thu gom, bảo vệ cách ích kỷ cuộc sống cho mình. Người lo bảo vệ sự sống mình là người không sống. Người sống thực là người sử dụng đời sống mình cho những việc vị tha, cao cả.

Tôi có là hạt giống dám chết đi con người cũ để đời tôi sinh nhiều hoa trái không? Hay tôi vẫn còn là hạt giống nằm ì trong kho, không dám chết đi và rồi sẽ khô héo và trơ trọi? Tôi có dám sống thật hay không? nghĩa là biết sống "**cho**": cho Chúa và cho tha nhân?

"Thử thách gian khổ là giấy phép theo Chúa để được hưởng hạnh phúc hân hoan với Chúa: 'nếu ai muốn theo Ta, thì hãy chối bỏ mình, hãy vác thập giá mình mà theo Ta' (ĐHV 714).

5. Suốt hành trình dương thế, điều tâm niệm nơi Đức Giêsu chính là "**tôn vinh Danh Cha**". Ngài sẵn sàng đón nhận đau khổ và cái chết để tôn vinh Danh Thiên Chúa. Can đảm thật không có nghĩa là không sợ hãi nhưng sự sợ hãi cần phải được đắc thắng bằng quyết tâm vâng lời.

Thánh Phaolô cũng nói: "**Bây giờ cũng như mọi lúc, Đức Kitô sẽ tỏ bày quyền uy cao cả của Người nơi thân xác tôi, dù tôi sống hay chết**" (Pl 1,20).

Cuộc đời của chúng ta cũng nhằm một mục đích duy nhất là tôn vinh Danh Chúa. Vậy:

- Chúng ta hãy tha thiết cầu nguyện với Chúa: "**Xin cho Danh Cha cả sáng**".

- Chúng ta hãy làm cho Danh Chúa được vinh hiển qua cuộc sống tốt đẹp của chúng ta.

6. Không ít lần Thiên Chúa dùng tiếng từ trời để giới thiệu Chúa Giêsu cho nhân loại và mời gọi con người tin và đón nhận Ngài.

Hôm nay, "**tiếng từ trời**" đối với chúng ta chính là Thánh Kinh. Thiên Chúa tiếp tục nói với chúng ta và mời gọi chúng ta tin vào Người và tin vào Đức Giêsu Kitô Đấng Cứu Độ duy nhất.

Tôi có thường đến lắng nghe và gặp Chúa qua lời của Người chưa?

7. Chúa Giêsu kêu gọi những người Hy Lạp tận dụng cơ hội để đón nhận và bước theo Ánh Sáng hầu trở nên con cái Thiên Chúa. Nhiều người ngày hôm nay lại thích bóng tối hơn là Ánh Sáng. Họ chọn bóng tối và đi trong lầm lạc.

Tôi có đi trong Ánh Sáng của Đức Kitô chưa? Tôi có trở thành con cái Ánh Sáng để dẫn đưa nhiều người đến với Ánh Sáng không?

8. Có hai hạng người:

a. Một hạng người thẳng thừng từ chối Chúa Giêsu dù chứng kiến rất nhiều dấu lạ. Đây là vấn đề của ý chí và chọn lựa chứ không phải của sự vô tín.

b. Nhóm thứ hai tin nhưng không dám công khai thừa nhận vì họ sợ hãi người đời và còn bám víu vào vinh quang của người đời. Đây là vấn đề của tấm lòng vì lòng họ hướng về thế gian hơn là Chúa. Họ là những người tin nửa vời.

Tôi là hạng người nào trong hai hạng trên?

Tôi có tin Chúa trọn vẹn chưa? Đây là những trở ngại làm tôi chưa tin Chúa cách trọn vẹn: nỗi sợ mất việc hay cảm dỗ của vinh quang đời này?